BÀI GIẢNG. THIẾT KẾ WEB

Chương 3. CSS Part 2. Flexbox Layout

Nguyễn Thành Thủy

BM. Tin học quản lý, Khoa Thống kê Tin học.
Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng
e-Mail: thuynt@due.edu.vn

NỘI DUNG

- Tổng quan Flexbox Layout
- Flex Container
- Flex Items
- Flex Responsive



Tài liệu tham khảo

- https://www.w3schools.com/css/
- https://developer.mozilla.org/en-US/docs/Web/CSS
- https://www.tutorialspoint.com/css/index.htm
- Video:
 - https://youtu.be/R6pIN3FvzFY

Flexbox Layout

Sinh viên đọc thêm:

- https://youtu.be/G6mL3t3QzLw
- https://www.w3schools.com/css/css3_flexbox.asp
- https://developer.mozilla.org/en-US/docs/Learn/CSS/CSS_layout/Flexbox

Sinh viên thực hành thêm tại đây:

https://flexboxfroggy.com/

Flexbox – Tổng quan

Ví dụ: đoạn code sau chưa được tương thích với các loại thiết bị

```
.box {
    background-color:blueviolet;
    border-radius: 5px;
    margin: 2px;
    padding: 20px;
    font-size: 20pt;
}
```

1	
2	
3	
4	
5	
6	
7	

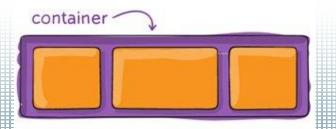
Flexbox – Tổng quan

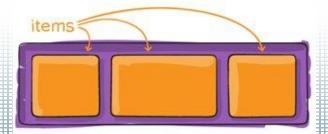
□ Flexbox (Bố cục Flex - Flexbox Layout)

- Là một kiểu bố cục trang, có khả năng tự cân đối kích thước và thứ tự phần tử bên trong, tương thích với tất cả các loại thiết bị hiển thị và kích thước màn hình;
- Thích hợp cho việc sắp xếp các phần tử con theo một hướng (ngang hoặc dọc),
 như thanh điều hướng, hộp chứa,...;

Các thành phần:

- Flex container: là thành phần lớn, bao quanh các phần tử bên trong;
- Flex item: là phần tử con của container;
 - » Mỗi bố cục Flex có 1 container, và có thể có nhiều item chứa bên trong;

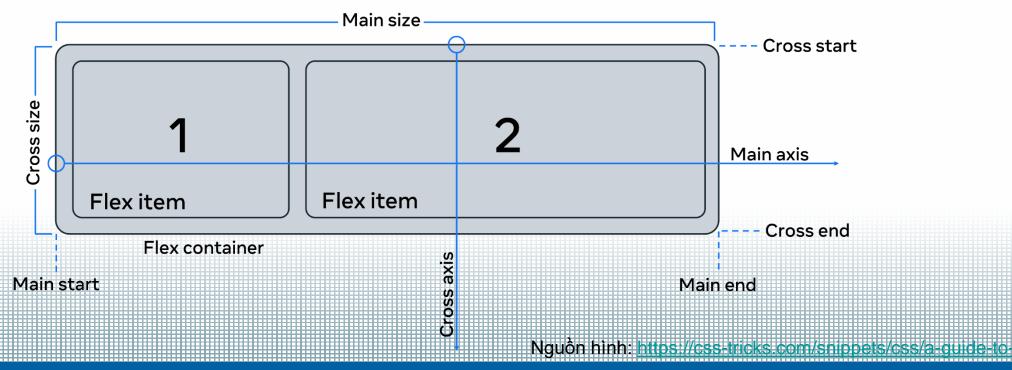




Nguồn hình: https://topdev.vn/blog/wp-content/uploads/2020/10/flexbox-2.pg

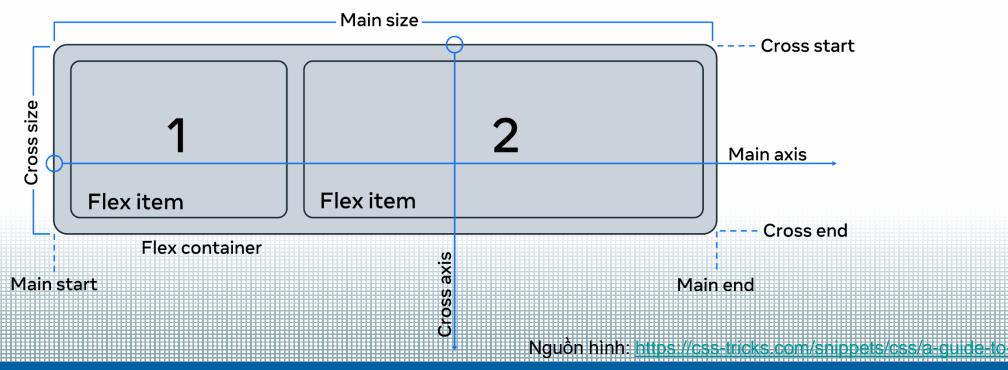
Flexbox - Các thành phần

- main axis: là trục chính để quy định hướng mà các item sẽ hiển thị. (có thể nằm theo phương ngang hoặc dọc, phụ thuộc vào thuộc tính flex-direction);
- main-start, main-end: các Flex-item hiển thị từ điểm bắt đầu gọi là main-start đến điểm kết thúc gọi là main-end;
- □ main size: kích thước các Flex-item, tùy thuộc hướng của main axis (chiều ngang);



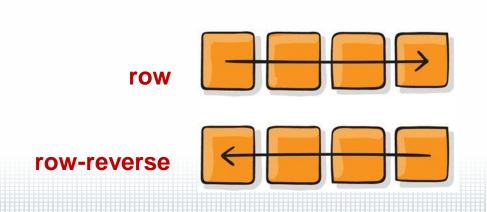
Flexbox - Các thành phần

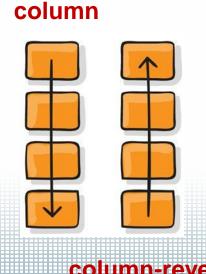
- cross axis: là trục vuông góc của main axis;
- cross-start, cross-end: có ý nghĩa tương tự nhưng luôn vuông góc với main start, main end;
- cross size: kích thước của các Flex-item, dựa trên trục cross axis (chiều cao);



- Các thuộc tính của Flex Container
 - display
 - flex-direction
 - flex-wrap
 - flex-flow
 - justify-content
 - align-items
 - align-content

- □ display: flex | inline-flex
 - Xác định hiển thị theo định dạng Flexbox;
- □ **flex-direction**: row (default) | row-reverse | column | column-reverse
 - Xác định hướng của main-axis để container sắp xếp các item;

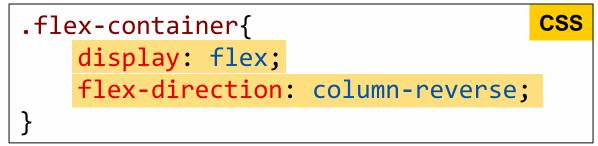




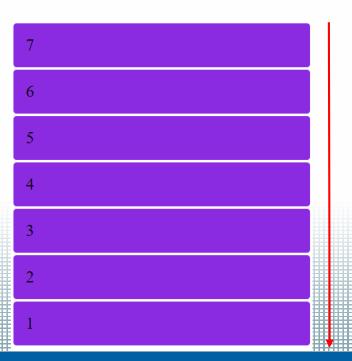
column-reverse

□ Ví dụ:

```
.flex-container{
    display: flex;
}
```

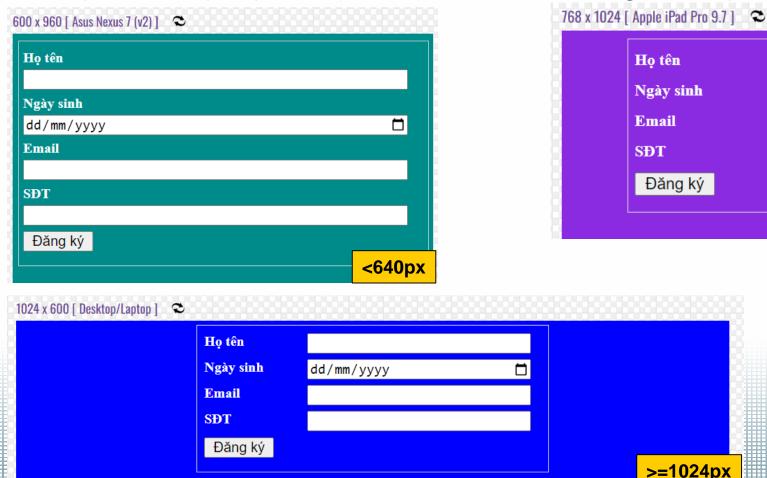






■ Bài tập 32-1: thiết kế tương thích cho form nhập liệu, tại 3 checkpoint: 640px, 768px, 1024px (demo). Kiểm thử trên công cụ http://responsivetesttool.com;

dd/mm/yyyy



>=768px

- □ **flex-wrap**: nowrap (default) | wrap | wrap-reverse
 - Cho phép item tự động xuống dòng khi kích thước container thay đổi;

```
.flex-container {
                   display: flex;
                                   flex-wrap: nowrap;
.flex-container {
                    display: flex;
                                   flex-wrap: wrap; }
.flex-container {
                    display: flex;
                                     flex-wrap: wrap-reverse;
```

□ flex-flow: tích hợp của 2 thuộc tính flex-direction và flex-wrap;

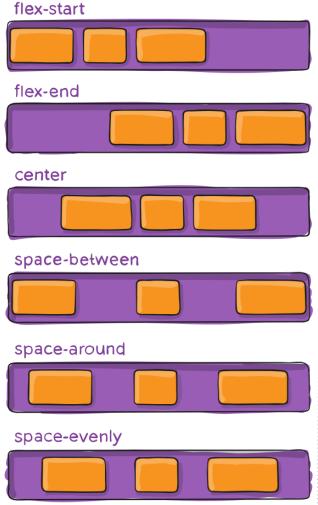
```
.flex-container {
  display: flex;
  flex-direction: row;
  flex-wrap:wrap;
.flex-container {
  display: flex;
  flex-flow: row wrap;
```

□ justify-content: flex-start (default) | flex-end | center | space-between |

space-around | space-evenly

Thiết lập canh lề hiển thị các item theo trục main-asix;

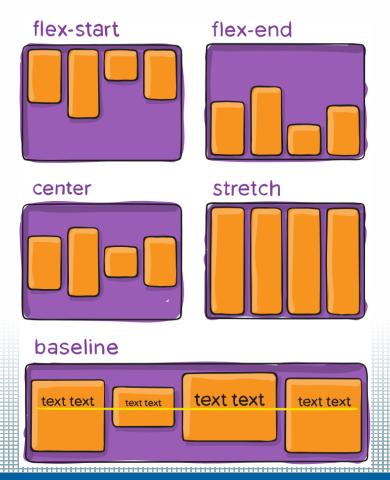
```
.flex-container {
   display: flex;
   justify-content: space-between;
}
```



Nguồn hình: https://css-tricks.com/wp-content/uploads/2018/10/justify-content.svg

- □ align-items: flex-start (default) | flex-end | center | stretch | baseline
 - Thiết lập canh lề hiển thị các item, theo trục cross-axis;

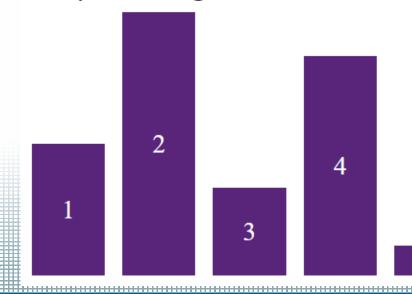
```
.flex-container {
  display: flex;
  align-items: flex-end;
}
```



Nguồn hình: https://css-tricks.com/wp-content/uploads/2018/10/align-items.svg

```
.flex-container{
    display: flex;
    justify-content: space-evenly;
   align-items: end; }
.box {
    background-color: #58257b;
    width: 100px;
    margin: 10px;
    color: white;
    text-align: center;
    font-size: 30px; }
.box1{line-height: 150px;}
.box2{line-height: 300px;}
.box3{line-height: 100px;}
.box4{line-height: 250px;}
.box4{line-height: 250px;}
```

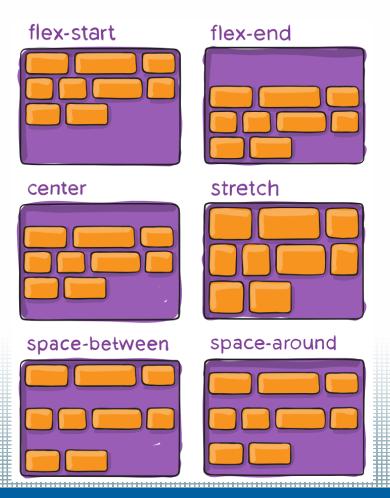
Thuộc tính align-items



□ align-content: flex-start (default) | flex-end | center | stretch | spacebetween | space-around

□ Thiết lập canh lề hiển thị cả khối các items trong container;

```
.flex-container {
   display: flex;
   align-content: space-between;
}
```

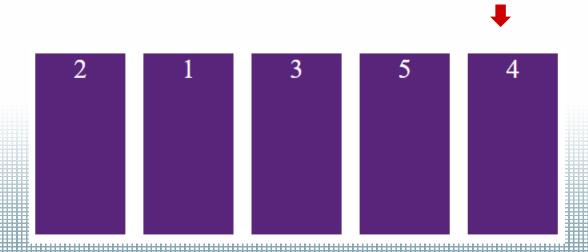


Nguồn hình: https://css-tricks.com/wp-content/uploads/2018/10/align-content.svg

- Các thuộc tính của Flex Items
 - order
 - flex-grow
 - flex-shrink
 - flex-basis
 - flex
 - align-self

order: thiết lập thứ tự hiển thị của các item;

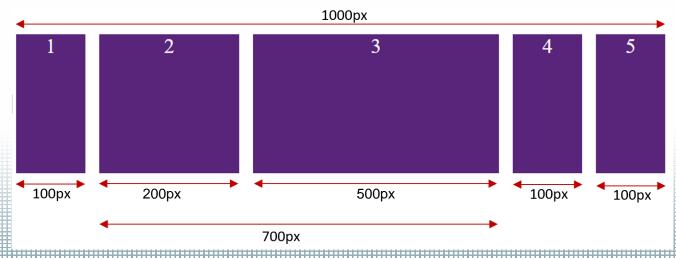
```
.flex-container {
   display: flex;
.box {
   background-color: #58257b;
   width: 100px;
   height: 200px;
   margin: 10px;
   color: white;
   text-align: center;
   font-size: 30px;
.box1{order: 2;}
.box2{order: 1;}
.box3{order: 3;}
.box4{order: 5;}
box5{order: 4;}
```



flex-grow: thiết lập kích thước "tăng trưởng" so với các item khác, được sử dụng khi tổng kích thước các item nhỏ hơn container.

```
.box {
    background-color: #58257b;
   width: 100px;
   height: 200px;
   margin: 10px;
   color: white;
   text-align: center;
   font-size: 30px;
   flex-grow: 1;
.box2{flex-grow: 2;}
.box3{flex-grow: 5;}
```

```
item2 = (1000-300)*(2/7) = 200px
item3 = (1000-300)*(5/7) = 500px
```



SV doc thêm tại đây: https://viblo.asia/p/ban-da-biet-flex-grow-va-flex-shrink-hoat-dong-the-nao-chua-Qbg5Qk9EZD8

flex-shrink: thiết lập kích thước "co lại" so với các item khác, được sử dụng khi tổng kích thước các item lớn hơn container.

270px

```
.box {
   background-color: #58257b;
   width: 270px;
   height: 200px;
   margin: 10px;
   color: white;
   text-align: center;
   font-size: 30px;
.box2{flex-shrink: 2;}
.box3{flex-shrink: 3;}
```

```
item2 = 270 - ((2*270)/(2*270+3*270))*350 = 210px
item3 = 270 - ((3*270)/(2*270+3*270))*350 = 140px
```

350px

270px

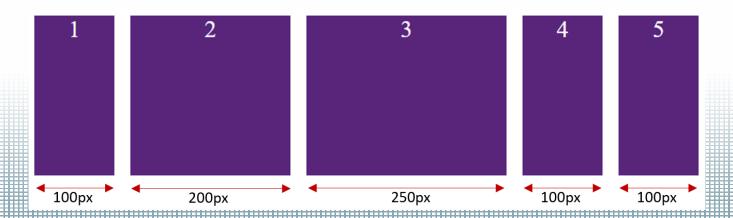
SV doc thêm tại đây: https://viblo.asia/p/ban-da-biet-flex-grow-va-flex-shrink-hoat-dong-the-nao-chua-Qbg5Qk9EZD8

270px

flex-basis:

Thiết lập kích thước của các item;

```
.box {
   background-color: #58257b;
   flex-basis: 100px;
   height: 200px;
   margin: 10px;
   color: white;
   text-align: center;
   font-size: 30px;
.box2{
   flex-basis: 200px;
.box3{
    flex-basis: 250px;
```



- ☐ **flex:** flex-grow flex-shrink flex-basis;
 - □ Tích hợp của 3 thuộc tính: flex-grow, flex-shrink và flex-basis;
 - Ví dụ: hai đoạn code sau là tương đương nhau:

```
.box {
   background-color: #58257b;
   width: 270px;
   height: 200px;
   margin: 10px;
   color: white;
   text-align: center;
   font-size: 30px;
.box2{flex-shrink: 2;}
.box3{flex-shrink: 3;}
```

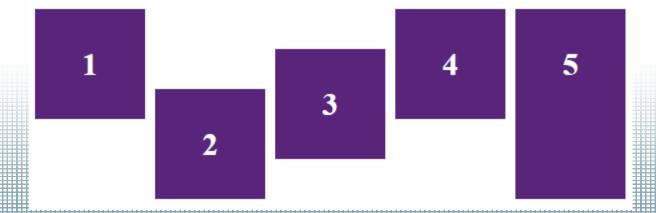
```
.box {
    background-color: #58257b;
   flex-basis: 270px;
   height: 200px;
   margin: 10px;
   color: white;
   text-align: center;
   font-size: 30px;
.box2{flex: 0 2 270px;}
.box3{flex: 0 3 270px;}
```

SV tham khảo thêm demo tại đây: https://www.w3schools.com/cssref/playdemo.php?filename≡playcss_flex_

- □ align-self: stretch | flex-start | flex-end | center | baseline
 - Thiết lập canh lề hiển thị của các item bên trong container;

```
.flex-container {
 display: flex;
 padding: 0;
 margin: 0;
 list-style: none;
 height: 200px;
.box1 { align-self: flex-start; }
.box2 { align-self: flex-end; }
.box3 { align-self: center; }
.box4 { align-self: baseline; }
.box5 { align-self: stretch; }
```

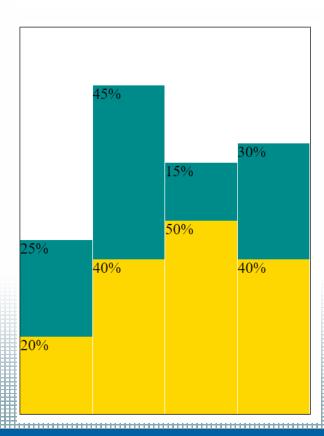
```
<div class="flex-container">
    <div class="box box1">1</div>
    <div class="box box2">2</div>
    <div class="box box3">3</div>
    <div class="box box4">4</div>
    <div class="box box5">5</div>
    </div>
</div>
```



- □ Bài 32-2, Flex charts (<u>demo câu a, demo câu b</u>)
 - Video hướng dẫn Video LAB3.9 Flex charts
 - Câu a.

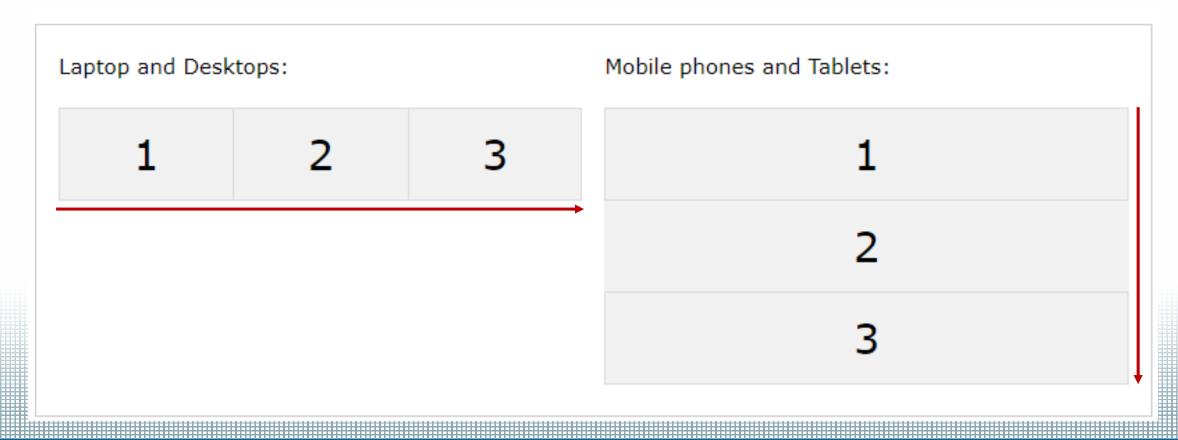
Preferred dishes 35% 50% 15%

Câu b.



Flex Responsive:

 Flexbox hỗ trợ thiết kế tương tích hiển thị của trang web với các thiết bị và màn hình khác nhau;



Flex Responsive:

```
.flex-container {
    display: flex;
    flex-direction: row;
}

@media (max-width: 800px) {
    .flex-container {
       flex-direction: column;
    }
}
```

Responsive Flexbox

The "flex-direction: row;" stacks the flex items horizontally (from left to right).

The "flex-direction: column;" stacks the flex items vertically (from top to bottom).

Resize the browser window to see that the direction changes when the screen size is 800px wide or smaller.

1

2

Responsive Flexbox

The "flex-direction: row;" stacks the flex items horizontally (from left to right).

The "flex-direction: column;" stacks the flex items vertically (from top to bottom).

Resize the browser window to see that the direction changes when the screen size is 800px wide or smaller.

□ Bài 32-3, ứng dụng thiết kế menu, tại 3 checkpoint: (demo)



Bài 32-4, ứng dụng thiết kế layout, tại 3 checkpoint: (demo)



Footer

Màn hình < 768px

Flexbox - Bài tập

Bài 32-5, thiết kế layout theo mẫu sau, tương thích tại checkpoint 768px (demo)

1024 x 768 [Desktop/Laptop] 🍣

MobiFone

Là mạng viễn thông di động đầu tiên tại Việt Nam, MobiFone được thành lập ngày 16/04/1993 với tên gọi ban đầu là Công ty thông tin di động (VMS). Ngày 01/12/2014, MobiFone được chuyển đổi thành Tổng công ty Viễn thông MobiFone, thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông.



Sứ mệnh

Với MobiFone, sứ mệnh là không ngừng đối mới, sáng tạo và tạo dựng hệ sinh thái số hoàn chỉnh, đáp ứng mọi nhu cầu, đánh thức mọi tiềm năng, đồng hành cùng người Việt kiến tạo tương lai số, xã hội số và góp phần đưa Việt Nam sớm trở thành quốc gia số.



Định hướng hoạt động

MobiFone duy trì là doanh nghiệp nhà nước chủ lực quốc gia về cung cấp các dịch vụ số; phát triển dịch vụ viễn thông di động sử dụng các công nghệ nâng cấp và công nghệ mới; phát triển hạ tầng dữ liệu ảo hóa, giải pháp số/nền tảng số và các dịch vụ nội dung số.



Giá trị cốt lõi

Đứng trước bối cảnh mới, với định hướng chuyển đổi từ kinh doanh dịch vụ viễn thông trở thành nhà cung cấp ha tầng số và dịch vụ số tại Việt Nam, từng người MobiFone đồng lòng quyết tâm sẽ thực hiện theo định hướng văn hóa mới.

768 x 1024 [Apple iPad Pro 9.7] 2

MobiFone

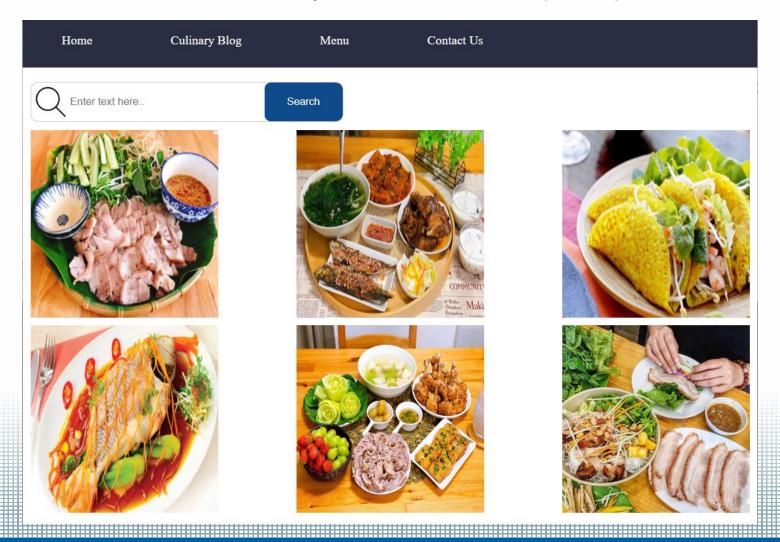
Là mạng viễn thông di động đầu tiên tại Việt Nam, MobiFone được thành lập ngày 16/04/1993 với tên gọi ban đầu là Công ty thông tin di động (VMS). Ngày 01/12/2014, MobiFone được chuyển đối thành Tổng công ty Viễn thông MobiFone, thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông.



Sír mênh

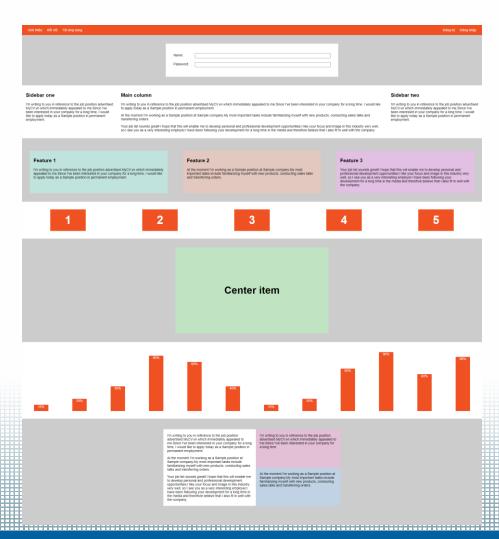
Flexbox – Bài tập

Bài 32-6, Tham khảo video thiết kế layout theo mẫu sau (demo), Video hướng dẫn



Flexbox – Bài tập

Bài 32-7, Tham khảo video thiết kế layout theo mẫu sau (demo), Video hướng dẫn



Flexbox – Bài tập

Bài 32-8, Thiết kế layout responsive theo mẫu sau (demo)

